

**NGHIÊN CỨU SỰ LỰA CHỌN GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC CỦA SINH VIÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP.HCM**
THE RESEARCH ON THE HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF TECHNOLOGY
AND EDUCATION STUDENTS' CHOICE OF ETHICAL VALUES

Lê Thị Vân Anh

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM, Việt Nam

Ngày toà soạn nhận bài 26/3/2018, ngày phản biện đánh giá 9/4/2018, ngày chấp nhận đăng 7/5/2018.

TÓM TẮT

Một khi xã hội loài người vẫn còn tồn tại và phát triển, các bất ổn, mất mát, xung đột,... vẫn còn xảy ra thì khi ấy đạo đức, giá trị, các giá trị đạo đức (Ethical Values) sẽ luôn là vấn đề quan trọng, được đề cập và quan tâm nghiên cứu tìm hiểu dù ở bất kỳ quốc gia nào hay thời đại nào. Vì vậy, nghiên cứu này được thực hiện với hai mục đích: (1) cho người đọc cái nhìn tổng quan về các giá trị đạo đức của sinh viên đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (SV ĐH SPKT Tp.HCM) hiện nay và (2) mối liên hệ giữa giới tính, tôn giáo, thời gian đào tạo đến việc lựa chọn giá trị đạo đức của sinh viên. Sử dụng phương pháp điều tra bảng hỏi để xác định các giá trị đạo đức của SV ĐH SPKT Tp.HCM; phương pháp quan sát hành vi, thái độ, ứng xử hàng ngày và phỏng vấn nhằm khẳng định các kết quả từ khảo sát. Kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên đều có ý thức cao và có một bộ tiêu chuẩn, cơ sở kiến thức phù hợp cho lựa chọn các giá trị đạo đức của mình mặc dù vẫn có một số giá trị đạo đức thuộc phẩm chất bên trong chưa được quan tâm, chú trọng; không có sự khác biệt giữa giới tính, tôn giáo, thời gian đào tạo đến việc lựa chọn giá trị đạo đức của sinh viên.

Từ khóa: giá trị; đạo đức; giá trị đạo đức; nhân cách; sinh viên đại học.

ABSTRACT

Once the social activists are still alive and developing, as well as instability, loss, and conflicts still occur, then morality, values, ethical values will always be the important problem mentioned and interested in studying whether in any country or in any era. Thus, this study was conducted for two purposes as follow (1) It provides the readers with an overview of the students' ethical values at Ho Chi Minh City University of Technology and Education at present; (2) and the relationship between sex, religion, training time and the students' choice of ethical values. The questionnaire is used to determine the students' ethical values at Ho Chi Minh City University of Technology and Education; The measure of observing daily attitudes and behaviors is taken; The interviews are also given to confirm the results from the survey. The results of the study show that the students are highly conscious and have a set of standards and knowledge base suitable for their selection of ethical values, but they still don't pay much attention to some of the inner ethical values. Also, there is no difference between sex, religion, training time and the students' ethical value choice

Keywords: Values; ethical; ethical values; personality; university students.

1. GIỚI THIỆU

Mặc dù nhân loại đang sống ở thế kỷ XXI là thời đại mà nền khoa học kỹ thuật, công nghệ phát triển rực rỡ, vượt bậc và đạt nhiều thành tựu vĩ đại trong cuộc sống như:

robot thông minh, xe hơi tự lái, trí tuệ nhân tạo, công nghệ nano, internet,... Nhưng con người vẫn phải đối mặt với đầy rẫy những bất ổn, mất mát lớn,... chiến tranh, xung đột vẫn tồn tại và xảy ra liên tục, ngày càng tinh vi, tàn nhẫn hơn; các giá trị đạo đức có nguy

ơ bị suy đồi, bị đảo lộn, bị coi thường diễn ra hầu hết các quốc gia trên thế giới.

Ở Việt Nam, sự "xuống cấp của văn hóa, và sự suy đồi của đạo đức xã hội" đã được các nhà nghiên cứu, các phương tiện truyền thông, các nhà làm giáo dục, ... đề cập đến rất nhiều, thậm chí đã thốt lên "sao lại nên nông nổi này?". Những điều này, xảy ra ngay cả trong trường học, nơi có sứ mạng hình thành, phát triển nhân cách; những giá trị, chuẩn mực văn hóa, đạo đức ở thế hệ trẻ, cũng đang đối mặt với tệ nạn gian dối và bạo lực [1, 3]. Phải chăng "vấn đề giáo dục nhân cách; những khía cạnh nhân bản và sự phát triển cá nhân chưa thực sự được coi trọng trong sứ mạng, mục tiêu giáo dục" đã được báo động tại hội thảo "Hệ giá trị cá nhân với tư cách mục tiêu phát triển nhân cách người học của hệ thống giáo dục" (tháng 5/2015) do Quỹ Hòa bình và Phát triển Việt Nam phối hợp với Hội Khoa học Tâm lý giáo dục Việt Nam thực hiện là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng này. Vấn nạn này nếu không được giải quyết một cách triệt để, có thể dẫn đến niềm tin của con người vào các chuẩn mực đạo đức sẽ bị lung lay. Sinh viên đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM có ở trong tình trạng này hay không? Nghiên cứu này được thực hiện để (1) người đọc có cái nhìn tổng quan về giá trị đạo đức của sinh viên ĐH SPKT Tp.HCM hiện nay và (2) mối liên hệ giữa giới tính, tôn giáo và thời gian đào tạo đến lựa chọn giá trị đạo đức của sinh viên.

2. CƠ SỞ LÝ LUẬN

2.1 Giá trị

Có thể hiểu giá trị là những tiêu chuẩn bên trong mà bản thân con người bị chi phối, là động lực để bản thân hành động, quyết định hành vi của mình, qua đó có thể đánh giá hành vi của bản thân và người khác. Giá trị thể hiện điều gì quan trọng và đáng giá. Giá trị không có tính bất biến, hay nhất quán. Một giá trị có thể là quan trọng sống còn đối với người này, nhưng lại trở nên vô nghĩa đối với người khác hoặc ít ra ở mức độ cần thiết của nó đối với những đối tượng khác nhau cũng khác nhau. Ở những

thời điểm khác nhau, giá trị của một vật có thể thay đổi hẳn đối với một người, có thể nói rằng giá trị thay đổi theo những hoàn cảnh bao quanh nó [2].

Giá trị được coi là nền tảng cho các quy tắc đạo đức và phản ánh đạo đức. Mỗi con người đều có các giá trị của họ dựa trên nhiều khía cạnh bao gồm: gia đình, tôn giáo, đồng nghiệp, văn hoá, chủng tộc, bối cảnh xã hội, giới tính ... Các giá trị định hướng cho các cá nhân, nghề nghiệp, cộng đồng và các tổ chức [3].

2.2 Đạo đức

Đạo đức là tổng hợp những nguyên tắc, chuẩn mực xã hội nhờ đó con người tự giác điều chỉnh hành vi của mình phù hợp với lợi ích xã hội, hạnh phúc của con người trong mối quan hệ người - người, cá nhân với tập thể và toàn xã hội [4].

Theo tác giả Trần Thị Tuyết Oanh (chủ biên) - Phạm Khắc Cương thì đạo đức là quy tắc sống, có vị trí to lớn trong đời sống nhân loại, đạo đức định hướng giá trị cho cuộc sống của mỗi cá nhân, điều chỉnh hành vi cho phù hợp với chuẩn mực của xã hội... [5, 47].

Có thể hiểu đạo đức là những nguyên tắc, chuẩn mực được đưa ra để hướng các cá nhân, cộng đồng hay xã hội đến cái thiện, đến những điều tốt đẹp, được thừa nhận và phát huy. Là thước đo thang giá trị của con người ở mọi thời đại. Khái niệm đạo đức chỉ tồn tại trong thế giới loài người!

2.3 Giá trị đạo đức

Giá trị đạo đức là những nguyên tắc, quy tắc đạo đức được mọi người thừa nhận trở thành những mực thước, khuôn mẫu để xem xét đánh giá và điều chỉnh hành vi của con người trong xã hội [1, 213].

Mai Xuân Hợi cho rằng: "Giá trị đạo đức là cái được con người lựa chọn và đánh giá, xem nó như là việc làm có ý nghĩa tích cực đối với đời sống xã hội, được lương tâm đồng tình và dư luận biểu dương" [6].

Như vậy, giá trị đạo đức là gồm những giá trị, phẩm chất đạo đức được cá nhân lựa

chọn và cho là quan trọng, ưu tiên cao nhất tăng, kim chỉ nam dẫn dắt mọi hành động, và trong cuộc sống. Những giá trị này sẽ là nền lựa chọn của cá nhân trong cuộc sống

Bảng 1. Giá trị đạo đức (GTĐĐ) phổ biến trong các nghiên cứu

TT	Tác giả	Số GT	Giá trị đạo đức
1.	Plato (427-347 B.C.)	4	Can đảm; Công bằng; Tự kiểm chế; Trí tuệ.
2.	Aristotle (384 -322 B.C.)	10	Can đảm; Thân thiện; Rộng lượng; Bao dung; Công bằng; Tráng lệ; Chùng mực; Thật thà; Khôn ngoan; Thông minh.
3.	Franklin (1790)	13	Giản dị; Trong sáng; Tiết kiệm; Khiêm tốn; Chăm chỉ; Công bằng; Tiết chế, điều độ; Gọn gàng; Kiên quyết; Kín đáo; Thật thà; Thận trọng; Điềm tĩnh.
4.	Schwartz (1987)	26	Đánh giá thành tích; Đánh giá nhân phẩm; Từ bi; Quyền công dân; Sự phù hợp; Sáng tạo; Tìm tòi; Xuất sắc; Công bằng; Biết ơn; Hưởng thụ; Khiêm tốn; Lòng tử tế; Khả năng lãnh đạo; Tình yêu học tập; Kiên trì; Quan điểm; Quyền lực; Khôn ngoan; Sự ổn định; Tự định hướng; Tự quy định; Tinh thần; Khuyến khích; Truyền thông; Chủ nghĩa phổ quát.
5.	Josephson (1988)	6	Sự chăm sóc; Quyền công dân; Công bằng; Tôn trọng; Trách nhiệm; Đáng tin cậy.
6.	Lickona (1991)	12	Lòng trắc ẩn; Sự hợp tác; Can đảm; Dân chủ; Sự công bằng; Sự giúp ích; Tính lương thiện; Khôn ngoan; Tôn trọng; Trách nhiệm; Kỷ luật; Lòng khoan dung.
7.	Bennett (1993)	11	Lòng trắc ẩn; Can đảm; Dân chủ; Sự tin cậy; Tình hữu nghị; Tính lương thiện; Lòng trung thành; Kiên nhẫn; Trách nhiệm; Kỷ luật; Công việc.
8.	Eyre & Eyre (1993)	16	Can đảm; Giản dị; Thân thiện; trung thực; Công bằng; Lòng tử tế; Tình yêu; Trung thành/tin cậy; Tiết chế, điều độ; Trật tự; Kiên quyết; Điềm tĩnh; Thật thà; Thận trọng; Chia sẻ.
9.	Phi Delta KapTh (1993)	8	Chăm sóc; Can cảm; Dân chủ; Tính lương thiện; Lòng yêu nước; Chu đáo; Kiên nhẫn.
10.	Wilson (1993)	4	Tôn kính; Công bằng; Sự tự chủ; Sự thông cảm.
11.	Kidder (1994)	8	Công bằng; Tự do; Tình yêu; Tôn trọng; Trách nhiệm; Khoan dung; Trung thực; Đoàn kết.
12.	Josephson (1998)	6	Cẩn thận; Quyền công dân; Công bằng; Tôn trọng; Trách nhiệm; Đáng tin cậy.
13.	Peterson và Seligman (2004)	24	Thường thức cái đẹp; Dũng cảm; Quyền công dân; Sáng tạo; Tìm tòi; Công bằng; Tha thứ; Biết ơn; Hi vọng; Khiêm tốn; Hải hức; Chính trực; Lòng tử tế; Khả năng

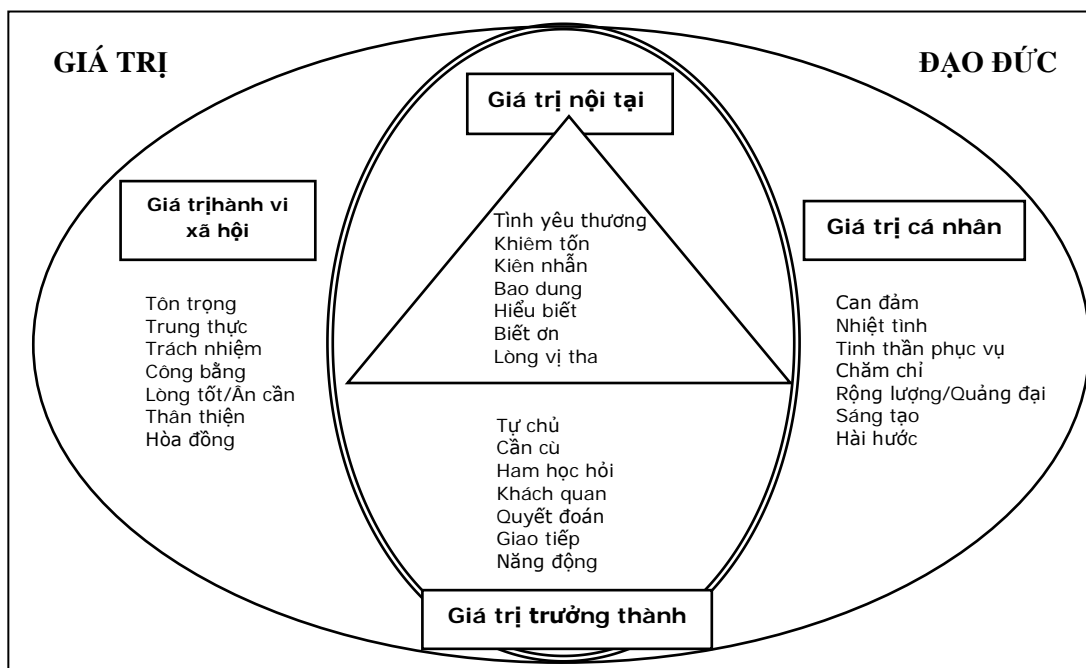
TT	Tác giả	Số GT	Giá trị đạo đức
			lãnh đạo; Học tập; Tình yêu; Cởi mở; Kiên trì; Quan điểm; Khôn ngoan; Tự điều chỉnh; Kiến thức xã hội; Tinh thần; Sức sống.
14.	Victor Mercader (2006)	28	Tình yêu thương; Khiêm tốn; Kiên nhẫn; Bao dung; Hiểu biết; Biết ơn; Lòng vị tha; Tôn trọng; Trung thực; Trách nhiệm; Công bằng; Lòng tốt/Ân cần; Thân thiện; Hòa đồng; Can đảm; Nhiệt tình; Tinh thần phục vụ; Chăm chỉ; Rộng lượng/Quảng đại; Sáng tạo; Hải hức; Tự chủ; Cần cù; Ham học hỏi; Khách quan; Quyết đoán; Giao tiếp; Năng động.
15.	Nguyễn Ngọc Phú (2006)	22	Tinh thần yêu nước XHCN; Tự hào là người dân Việt Nam; Tự hào là truyền thống tốt đẹp của dân tộc; Sẵn sàng xả thân vì độc lập dân tộc và CNXH; Ý thức cộng đồng cố kết dòng họ-gia đình-hàng xóm-Tổ quốc; Thông minh, năng động, sáng tạo; Chịu đựng gian khổ; Cần, kiệm, liêm, chính; Sẵn sàng vượt qua khó khăn; Nhân ái, sẵn sàng cứu mang giúp đỡ con người; Thủy chung; Yêu lao động, coi trọng chất lượng và hiệu quả; Đứng mực trong đối nhân, xử thế; Trung thực trong kinh doanh; Vị tha, đức độ; Lối sống có văn hóa; Sống có kỷ luật; Sống phải tuân theo pháp luật; Sống phải biết giữ nghiêm kỷ cương, phép nước; Ham học hỏi; Có chí tiến thủ, cầu tiến bộ; Kết hợp tinh thần dân tộc và tinh thần đoàn kết quốc tế vô sản.
16.	Trần Ngọc Thêm (2015)	10	Tính khoa học; Sáng tạo; Trách nhiệm; Hợp tác; Trung thực; Bản lĩnh; Nhân ái; Yêu nước; Dân chủ; Pháp quyền.
17.	NQ 33-NQ/TW	7	Yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo.
18.	Đại hội XII của Đảng	6	Trách nhiệm xã hội, ý thức công dân, dân chủ, chủ động, sáng tạo, khát vọng vươn lên.

(Nguồn: tổng hợp [7])

Từ những tìm hiểu ở trên cho thấy, giá trị đạo đức là không bất biến, nhất quán, tùy vào mỗi thời điểm, hoàn cảnh, môi trường và mục đích nghiên cứu các tác giả có những đề xuất, lựa chọn các GTĐĐ khác nhau: các giá trị mới được bổ sung để phù hợp với xu thế của xã hội, nhưng vẫn có một số GTĐĐ chung luôn được các tác giả cùng lựa chọn, đề xuất. Trong xu hướng toàn cầu hóa như hiện nay, rất cần có những GTĐĐ chung để tất cả mọi người trên thế giới có thể cùng sống, làm việc và phát triển.

2.4 Phân loại giá trị đạo đức

Victor Mercader đã phân chia giá trị đạo đức thành 4 nhóm (hình 1), trong mỗi nhóm GTĐĐ ông đề xuất 07 giá trị đạo đức và theo ông con người sẽ trở nên tốt đẹp hơn, hoàn thiện hơn khi cả 04 nhóm giá trị này được áp dụng liên tục và có sự kết nối. Người nghiên cứu dựa vào bảng phân loại của Victor Mercader để phân tích giá trị đạo đức của SV ĐH SPKT Tp.HCM



Hình 1. Phân loại giá trị đạo đức của Victor Merceder [7]

3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp nghiên cứu chính là điều tra bảng hỏi để xác định các giá trị đạo đức của SV ĐH SPKT Tp.HCM; phương pháp quan sát hành vi, thái độ, ứng xử hàng ngày và phỏng vấn nhằm khẳng định các kết quả từ điều tra bảng hỏi, xử lý thống kê toán học [8].

3.1 Khảo sát thử nghiệm

Người nghiên cứu đã tiến hành khảo sát thử nghiệm online 30 mẫu, khảo sát trực tiếp 30 mẫu. Sau khi có kết quả khảo sát thử nghiệm, đã tiến hành phân tích thử và điều chỉnh từ ngữ sử dụng trong phiếu khảo sát cho phù hợp, dễ hiểu, sau đó tiến hành khảo sát online cho toàn bộ sinh viên đang theo học tại trường (không tính sinh viên kéo dài, không phân chia theo ngành học).

3.2 Nghiên cứu chính thức

Nghiên cứu chính thức được thực hiện cho toàn bộ sinh viên đang theo học tại trường đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM với khách thể nghiên cứu là sinh viên năm thứ nhất, năm thứ hai, năm thứ ba và năm thứ tư (không xét theo khối ngành). Phiếu khảo sát được tiến hành online và gửi đến toàn bộ sinh viên, kết quả thu được 5020 phiếu, sau khi tiến hành sàng lọc đã thu được 1739 hoàn thành bảng câu hỏi đúng yêu cầu và được xử lý bằng giá trị phần trăm (%) và chi bình phương χ^2 để tìm mối liên hệ.

4. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

4.1 Giá trị đạo đức qua sự lựa chọn của sinh viên ĐH SPKT Tp.HCM

Nghiên cứu tìm hiểu giá trị đạo đức của sinh viên trường ĐH SPKT Tp.HCM đã thu được 1739 kết quả khảo sát, bao gồm:

Bảng 2. Mẫu tham gia khảo sát

Diễn giải	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Năm thứ tư	Nam	Nữ	Có tôn giáo	Không có tôn giáo
Số lượng	549	485	385	320	1253	486	439	1300

Giá trị đạo đức không có tính bất biến nên tùy mỗi giai đoạn của xã hội, giá trị đạo

đức sẽ thay đổi để phù hợp với xu thế chung của xã hội; nhưng với xu thế toàn cầu hóa như

hiện nay, các quốc gia có mặt trong nhau, chịu ảnh hưởng lẫn nhau là điều không tránh khỏi nên vẫn cần có các giá trị đạo đức chung để con người cùng chung sống và phát triển [9].

Dựa vào cách phân loại các giá trị đạo đức của Victor Mercader [7], người nghiên cứu phân chia 20 phẩm chất đạo đức được đề xuất thành 4 nhóm giá trị như sau:

a) Giá trị nội tại (phẩm chất bên trong) gồm 08 giá trị: kiên nhẫn, biết ơn, khiêm tốn,

tha thứ/vị tha, thật thà, nhân ái, từ bi và hiền hoà.

b) Giá trị hành vi - xã hội gồm 06 giá trị: trách nhiệm, trung thực, công bằng, liêm chính, trọng sự thật, trung thành/tin cậy.

c) Giá trị trưởng thành gồm 02 giá trị: tự lập, siêng năng.

d) Giá trị cá nhân gồm 04 giá trị: can đảm, tự trọng, tiết chế bản thân, chính trực.

Bảng 3. Bảng thứ bậc các giá trị đạo đức của SV ĐH SPKT Tp.HCM

Giá trị đạo đức	Số lượng	Phần trăm	Thứ bậc
Trách nhiệm	1574	90.5%	1
Trung thực	1556	89.5%	2
Kiên nhẫn	1336	76.8%	3
Biết ơn	1242	71.4%	4
Khiêm tốn	1240	71.3%	5
Siêng năng	1182	68.0%	6
Tự lập	996	57.3%	7
Công bằng	984	56.6%	8
Tha thứ/Vị tha	974	56.0%	9
Tự trọng	935	53.8%	10
Tiết chế bản thân	757	43.5%	11
Chính trực	737	42.4%	12
Can đảm	726	41.7%	13
Thật thà	696	40.0%	14
Nhân ái	547	31.5%	15
Liêm chính	489	28.1%	16
Từ bi	485	27.9%	17
Trọng sự thật	436	25.1%	18
Trung thành/tin cậy	279	16.0%	19
Hiền hoà	219	12.6%	20

Từ kết quả cho thấy, 10 giá trị đạo đức được sinh viên cho là quan trọng nhất con người cần phải có đều thuộc 4 nhóm giá trị nội tại (4/8 giá trị), giá trị hành vi - xã hội (3/6), giá trị trưởng thành (2/2) và giá trị cá

nhân (1/4). Giá trị được xếp thứ bậc quan trọng nhất là 02 giá trị trách nhiệm, trung thực thuộc nhóm giá trị hành vi - xã hội, xếp thứ hai là nhóm phẩm chất bên trong, tiếp theo là nhóm giá trị trưởng thành, nhóm giá trị cá nhân xếp cuối và chỉ có 01 giá trị được

lựa chọn. Kết quả trò chuyện sinh viên cho thấy: hai giá trị sinh viên cho là quan trọng nhất là trách nhiệm và trung thực trùng với kết quả khảo sát; các giá trị SV cho là quan trọng nhất là những giá trị SV đang thiếu và mong muốn đạt được, vì qua những hoạt động hàng ngày, SV vẫn nhận thấy những bạn xung quanh chưa trung thực trong quá trình học tập, thi cử, chưa có trách nhiệm với mọi việc xung quanh như: giữ vệ sinh chung, thái độ học tập, ... Kết quả quan sát các hành vi, ứng xử, thái độ hàng ngày của sinh viên cũng thể hiện điều đó: sau khi Nhà trường mở khu tự quản (mượn nón bảo hiểm), chỉ trong vòng 01 tháng đã phải ngưng hoạt động vì các nón đã được mượn nhưng không được hoàn trả lại; SV chỉ nghiêm túc thực hiện các quy định khi được nhắc nhở như: đeo băng tên vào trường, sắp xếp lại bàn ghế sau khi sử dụng, bỏ rác đúng nơi quy định (mặc dù có bảng nhắc nhở tại cổng trường, lớp học); ý thức bảo quản tài sản chung rất kém.

So sánh kết quả khảo sát thu được từ SV ĐH SPKT Tp.HCM với 10 giá trị tinh hoa (trách nhiệm, trung thực, nhân ái,...) cần phải có cho con người Việt Nam trong giai đoạn 2015 - 2030, do tác giả Trần Ngọc Thêm đề xuất [1, 109] cho thấy: SV ĐH SPKT Tp.HCM đã có lựa chọn giá trị phù hợp với đề xuất của tác giả là trách nhiệm và trung thực. Nhưng giá trị nhân ái thuộc "giá trị truyền thống điển hình" của người Việt Nam, không được SV ĐH SPKT Tp.HCM lựa chọn trong 10 giá trị quan trọng. Điều này có thể lý giải do sự hội nhập quốc tế, giao thoa văn hóa, đã đẩy sinh viên theo vòng xoáy chung của xã hội, bản thân sinh viên, cũng như những nhà giáo dục chỉ chú trọng, đề cao các giá trị xã hội (giúp SV có thể hội nhập quốc tế) mà quên đi sự phát triển của bản thân. So với nghiên cứu "Bàn về hệ giá trị đạo đức chủ yếu của con người Việt Nam hiện nay" của Nguyễn Ngọc Phúc cho thấy, sinh viên quân sự xếp giá trị trung thực ở thứ hạng 19/22 và nhân ái đứng 13/22 giá trị [1, 213]. Với kết quả thu được, có thể khẳng định: SV ĐH SPKT Tp.HCM có ý thức cao và có một bộ tiêu chuẩn, cơ sở kiến thức phù hợp cho lựa chọn các giá trị đạo đức của mình, cho

cái nhìn khởi sắc hơn so với tình trạng báo động trong hội thảo "Hệ giá trị-Mục tiêu phát triển nhân cách người học" vào tháng 5/2015.

Nhóm giá trị hành vi-xã hội được đánh giá cao vì đây là những giá trị giúp cá nhân hội nhập với quốc tế, quan hệ với cộng đồng. Đó cũng là xu hướng chung của xã hội ngày nay, khi mà các kênh thông tin chỉ đề cập đến vấn đề "khởi nghiệp", "làm giàu", "hội nhập quốc tế",... hướng đến sự thành công bên ngoài; ít khi đề cao đến các phẩm chất bên trong. Mà sự thành công bên ngoài xã hội không thể hiện được phẩm chất bên trong của cá nhân đó.

Tại sao (1) các giá trị đạo đức thuộc về phẩm chất bên trong con người không được sinh viên xếp thứ bậc cao nhất, hay có nhiều giá trị không được lựa chọn là giá trị quan trọng? (2) Giá trị cá nhân cũng không được quan tâm? Phải chăng là do giáo dục mà nên? Giáo dục góp phần nâng cao dân trí ở mọi quốc gia, dân tộc. Ngày nay, giáo dục và đào tạo còn góp phần tạo ra hệ thống giá trị xã hội mới, là tài sản quý giá nhất của con người, xã hội, và được xem là chính sách, biện pháp quan trọng hàng đầu để phát triển ở nhiều quốc gia trên thế giới. Vì giáo dục là đào tạo ra con người có ích cho xã hội, và con người là nguồn lực nội sinh quan trọng nhất cho sự phát triển nhanh, bền vững của một quốc gia. Nhưng căn bệnh thành tích, giả dối, phong trào đã làm cho nền giáo dục của Việt Nam trở nên yếu kém, theo tác giả Vũ Cao Đàm những mặt yếu kém trong hệ thống giáo dục nói riêng và xã hội nói chung hiện nay là do biến đổi: tập quán, lối sống, quan hệ giữa con người, chuẩn mực, văn hóa, cấu trúc xã hội [1, 157]; những điều này đã làm cho các phẩm chất bên trong không được chú trọng, và phát triển vì trong sứ mạng và mục tiêu giáo dục hiện nay chưa coi trọng giáo dục nhân bản và sự phát triển cá nhân.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (Khóa XI) xác định "giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân". Nhưng giáo dục, đào tạo hiện nay vẫn còn nặng lý thuyết, nhẹ thực hành; đào tạo

thiếu gắn kết với nghiên cứu khoa học, sản xuất, kinh doanh và nhu cầu của thị trường lao động; chưa chú trọng đúng mức việc giáo dục đạo đức, lối sống và kỹ năng làm việc. Điều này dẫn đến tình hình chung là sinh viên không thể hiện được mình, các giá trị cá nhân không được chú trọng phát triển. Giá trị cá nhân không được tạo cơ hội phát triển, phẩm chất bên trong không được quan tâm, trao đổi, dẫn đến con người sẽ bị các giá trị xã hội chi phối, ảnh hưởng. Điều này được thể hiện rõ qua các vấn đề đang xảy ra trong xã hội hiện nay: có những con người ở đỉnh cao của sự nghiệp, thành công ngoài xã hội (được mọi người tôn trọng, nể phục) nhưng vẫn không thực hiện các đạo lý cơ bản của con người, vượt qua được các cám dỗ cuộc sống, để phải vào vướng vòng lao lý (vụ án bắt giữ trưởng Cục Cảnh sát công nghệ cao (C50) và Cục Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát; vụ ly hôn chấn động của vợ chồng vua cafe Trung Nguyên).

4.2. Mối liên hệ giữa giới tính, tôn giáo, thời gian đào tạo với lựa chọn giá trị đạo đức của sinh viên ĐH SPKT Tp.HCM:

Với độ chính xác 95% hay sai số 5%

Giải thuyết H_0 : không có sự khác biệt trong việc lựa chọn giá trị đạo đức giữa giới tính/ tôn giáo/ thời gian đào tạo.

Kết quả chi bình phương χ^2 (giới tính = 51.15) > χ^2_α (30.14): bác bỏ H_0 , chấp nhận H_1 : khác biệt có ý nghĩa (nghĩa là có sự khác biệt) giữa giới tính nam và nữ đối với việc lựa chọn các giá trị đạo đức. Nhưng khi tiến hành xử lý tiếp theo kết quả bảng 2 cho thấy, trong 10 giá trị đạo đức quan trọng nhất, không có sự khác biệt trong lựa chọn giữa sinh viên nam và nữ. Chỉ có sự khác biệt ở 10 giá trị không được lựa chọn. Từ đó có thể kết luận, giới tính không ảnh hưởng đến lựa chọn giá trị đạo đức của sinh viên.

Bảng 4. Kết quả chi bình phương theo giới tính

TT	Giá trị	χ^2	χ^2_α
1.	20 giá trị đề xuất	51.15	30.14
2.	10 giá trị quan trọng nhất	15.10	16.92
3.	05 giá trị quan trọng nhất	4.45	9.49
4.	10 giá trị không được lựa chọn	29.24	16.92

Theo các nhà nghiên cứu trên thế giới, vấn đề tôn giáo luôn có sức ảnh hưởng lớn đến việc hình thành và phát triển giá trị đạo đức của cá nhân dù ở bất kỳ thời điểm nào; tuy nhiên, với kết quả χ^2 (tôn giáo = 13.8) < χ^2_α (30.14) cho thấy, việc lựa chọn giá trị đạo đức của sinh viên ĐH SPKT Tp.HCM không phụ thuộc vào tôn giáo. Như vậy, việc sinh viên có theo hay không theo một tôn giáo nào cũng không có sự khác biệt trong việc lựa chọn giá trị đạo đức của sinh viên.

Cũng như tôn giáo, thời gian sinh viên học tại Trường cũng không ảnh hưởng đến lựa chọn giá trị đạo đức của sinh viên ĐH SPKT Tp.HCM: χ^2 (thời gian đào tạo = 19.02) < χ^2_α (43.77) cho thấy, không có sự

khác biệt giữa sinh viên năm thứ nhất tới năm thứ tư đối với việc lựa chọn giá trị đạo đức. Trường ĐH SPKT Tp.HCM cần xem xét lại vấn đề này, trong suốt 4 năm học tại trường, việc lựa chọn GTĐĐ của sinh viên năm thứ tư cũng giống giống như sinh viên năm thứ ba, thứ hai và thứ nhất. Như vậy, các GTĐĐ của sinh viên là được hình thành trước đó, quá trình học tập tại trường ĐH SPKT Tp.HCM đã không có tác động, ảnh hưởng đến lựa chọn GTĐĐ của sinh viên. Kết quả phỏng vấn sinh viên cho thấy, phần lớn chương trình đào tạo hiện nay của Nhà trường chủ yếu tập trung cho chuyên môn là chính, các nội dung liên quan đến GTĐĐ gần như không được đề cập đến trong quá trình giảng dạy.

5. KẾT LUẬN

Nghiên cứu được thực hiện nhằm tìm hiểu sinh viên trường ĐH SPKT Tp.HCM lựa chọn các giá trị đạo đức nào là quan trọng; và tìm mối liên hệ giữa giới tính, tôn giáo, thời gian đào tạo đến lựa chọn giá trị đạo đức của sinh viên. Kết quả nghiên cứu đã xác định được mười giá trị đạo đức mà sinh viên ĐH SPKT Tp.HCM cho là quan trọng nhất, 10 giá trị này là sự tổng hợp của các nhóm giá trị nội tại, giá trị hành vi - xã hội, giá trị trưởng thành và giá trị cá nhân, phù hợp với các giá trị đạo đức của con người

Việt Nam và hội nhập được quốc tế; giới tính; tôn giáo, thời gian học tại trường không ảnh hưởng tới lựa chọn giá trị đạo đức với của sinh viên ĐH SPKT Tp.HCM.

Một số hướng đi mới cho các nghiên cứu sau về giá trị đạo đức của sinh viên đại học có thể là: (1) phát triển công cụ để xác định tầm quan trọng, lợi ích và ứng dụng của các giá trị đạo đức trong cuộc sống; (2) tìm sự khác biệt trong lựa chọn giá trị đạo đức của các sinh viên thuộc nhóm ngành khác nhau; (3) So sánh giá trị đạo đức giữa sinh viên các trường đại học khác, trong nước và quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Quỹ Hòa bình và Phát triển Việt Nam, *Hệ giá trị - Mục tiêu phát triển nhân cách người học của hệ thống giáo dục*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016.
- [2] Tsunesaburo Makiguchi, *Giáo dục vì cuộc sống sáng tạo (Education for creative living)*, NXB Trẻ.
- [3] <https://www.coursehero.com/file/p441e02/However-in-some-contexts-teachers-and-students-may-be-comFortable-talking-about/> *However in some contexts teachers and students may be*. Truy cập 15:00'. Ngày 28/3/2017.
- [4] Nguyễn Đức Trí (2011), *Giáo trình giáo dục học nghề nghiệp*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5] Trần Thị Tuyết Oanh (2014), *Giáo trình giáo dục học (tập 2)*, NXB Đại học sư phạm, tr.47.
- [6] Mai Xuân Hợi, *Giá trị đạo đức và sự biểu hiện của nó trong đời sống xã hội*, Tạp chí Triết học, số 9-2006.
- [7] Mercader, Victor, *Study of the ethical values of college students*. Graduate Theses and Dissertations, 2006.
- [8] Dương Thiệu Tống, *Thống kê ứng dụng trong nghiên cứu khoa học giáo dục*, NXB Khoa học xã hội.

Tác giả chịu trách nhiệm bài viết:

Lê Thị Vân Anh

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM

Email: ltvanh@hcmute.edu.vn